

Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà C, tổ A, đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

- **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Trọng T và chị Hoàng Thị Đ.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Trọng T và chị Hoàng Thị Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về việc nuôi con:** Anh Nguyễn Trọng T và chị Hoàng Thị Đ không có con chung vì vậy khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về chia tài sản chung, công nợ chung:** Anh Nguyễn Trọng T và chị Hoàng Thị Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 17/10/2023, theo biên lai thu số: 0003320. Trả lại anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Chị Hoàng Thị Đ không phải chịu án phí.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Hùng An (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nhung**